

Bản án số: 221/2025/HS-PT
Ngày: 04 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Bà Lê Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2025/TLPT-HS ngày 08/5/2025 đối với bị cáo Lê Trường T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2025/HS-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Trường T; giới tính: Nam; sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: 536/11/1H AC, khu phố A, Phường B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký tạm trú trước khi phạm tội: 1141D đường 3X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa chữa điện thoại di động; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thành T, Lưu Tấn K không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 02/11/2024, Nguyễn Thành T điều khiển xe gắn máy hiệu Wave, màu trắng – bạc, biển số 82B2-XXX.XX, lưu thông trên đường thì nhìn thấy ông Lê Tuấn P điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Lead, biển số 59N2-775.16 chở bà Nguyễn Hoàng N, ngồi sau đang sử dụng điện thoại di

động Iphone 16 Promax, 256Gb, màu vàng. T nảy sinh ý định cướp giật tài sản nên đã điều khiển xe đuổi theo, khi đến trước địa chỉ số 459 Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Nguyễn Thành T điều khiển xe vượt lên áp sát bà N, dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của bà N rồi tăng ga tẩu thoát.

Sau khi, cướp giật được điện thoại T mang đi bán nhưng chưa được nên giấu điện thoại trên tại gốc cây đối diện số A Kênh 19/5B, phường TT, quận TP, rồi liên lạc với Lưu Tấn K để hỏi chỗ bán điện thoại. Khoảng 07 giờ, ngày 03/11/2024, K liên lạc với T để đi bán điện thoại, trên đường đi, T nói với K biết điện thoại Iphone 16 Pro max là điện thoại do T cướp giật, không phải điện thoại của T, K biết rõ những vẫn đồng ý đi bán điện thoại cùng với T. Lúc này, T chở K đến cửa hàng điện thoại Uy T, do Lê Trường T là chủ, để bán điện thoại. Khi T kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 16 Promax, 256Gb, màu vàng, do T đưa thì nhìn thấy trên màn hình điện thoại có dòng chữ “Iphone bị mất. Tôi muốn chuộc điện thoại. Có gì gọi sdt 0933656XXX. Hãy liên hệ. Chuộc 10 triệu 0933656XXX”, biết đây là điện thoại do T phạm tội mà có nhưng T vẫn đồng ý mua lại với giá 15.000.000 đồng. Sau đó, T sử dụng tài khoản của mình mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chuyển vào tài khoản mang tên Lưu Tấn K mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu 15.000.000 đồng.

Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thành T chở Lưu Tấn K đi đến trụ ATM để rút tiền, T chia cho K 2.000.000 đồng, T giữ lại 13.000.000 đồng, T và K đã tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản số 3101/KL-HĐĐGTS ngày 17/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân Phú, kết luận thời điểm định giá ngày 02/11/2024: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 16 Promax, 256Gb, màu vàng, số Imei: 351613329976380, đã qua sử dụng trị giá 32.700.000 đồng;

Bản Cáo trạng số 79/CT-VKSQ.TP ngày 20/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Trường T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2025/HS-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Trường T 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên bị cáo Nguyễn Thành T 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo Lưu Tấn K 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người

khác phạm tội mà có” và xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/4/2025, bị cáo Lê Trường T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh P biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bản án sơ thẩm số 69/2025/HS-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự và căn cứ các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng xử phạt bị cáo Lê Trường T 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 14/4/2025 bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Xét hành vi của bị cáo Lê Trường T biết tài sản do phạm tội mà có nhưng vì háms lợi vẫn cố ý thực hiện. Tuy Nêns, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo T cung cấp hồ sơ hiện là người khuyết tật từ nhỏ, nay vẫn đang phải thường xuyên điều trị tại bệnh viện, tài sản bị cáo T thực hiện hành vi cướp giết đã được trả lại cho bị hại, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có Nêns tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định và căn cứ Điều 2 Điều 3 Nghị quyết 02 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt 01 năm tù và cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Trường T đồng ý quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Trường T trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[3] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ lời khai nhận của bị cáo Lê Trường T cùng các bị cáo T, K phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập để chứng

minh hành vi phạm tội của bị cáo có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Trường T biết rõ chiếc điện thoại T cướp giật được mang đến cửa hàng điện thoại của T làm chủ bán cho T là tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng bị cáo T vì hám lợi vẫn đồng ý mua lại với giá 15.000.000 đồng. Sau đó, T trả tiền cho T, K bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng cho Lưu Tấn K 15.000.000 đồng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi của bị cáo Lê Trường T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, cố ý gián tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Xét, quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi ngay trả lại cho bị hại, bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng pháp luật. Tuy Nên, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp xác nhận của cơ sở chữa bệnh thể hiện bị cáo là người khuyết tật, bị teo cơ chân trái (M15), thoái hóa cột sống (M47), nhọt chùm bàn chân (T), teo cẳng bàn chân (T) do sốt bại liệt (L02.8) (Theo giấy chứng nhận của Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh), có 02 con nhỏ, vợ không có việc làm ổn định, là lao động trụ cột chính trong gia đình, áp dụng cho bị cáo T tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét, bị cáo Lê Trường T có Nền tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng không cần thiết bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo tình hình an ninh chính trị tại địa phương và không ảnh hưởng đến phòng chống tội phạm, đồng thời cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Do đó, kháng cáo của bị cáo có cơ sở để chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm nhận định tài sản đã được thu hồi và trao trả đầy đủ cho người bị hại, nên hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại không lớn để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không đúng. Bởi lẽ, hành vi cướp giật tài sản cấu thành hình thức và tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 32.700.000 đồng là rất lớn, cơ quan điều tra qua đấu tranh với tội phạm đã thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong quá trình xét xử.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Trường T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trường T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2025/HS-ST ngày 31/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Lê Trường T như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Trường T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo Lê Trường T cho Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Trường T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo không phải chịu phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|---|-------|
| - Tòa án nhân dân tối cao; | (1) |
| - Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - Viện kiểm sát nhân dân cc tại TP.HCM; | (1) |
| - Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM; | (3) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - P.PV06 - Công an TP.HCM; | (1) |
| - TAND quận Tân Phú; | (1) |
| - VKSND quận Tân Phú; | (1) |
| - Chi cục Thi hành án ds quận Tân Phú; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ | (20). |

Trần Minh Châu